TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 9 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Khắc Hoan và ông Mai Văn Ngọc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Wu, C sinh ngày 21/09/1981; Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan); Hộ chiếu số: 315752543 do Bộ Ngoại giao Đài Loan cấp ngày 01/9/2017; Nơi thường trú: Số A, đoạn 2 đường T, Cụm 002, phường H, khu Đ, thành phố Đ, Đài Loan, có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến C, sinh ngày 03/07/1981; CCCD số: 044081008588, cấp ngày 12/01/2022; Nơi cư trú: Số nhà X, đường T, tổ dân phố 1, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã H, tỉnh Quảng Trị), có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/03/2025 và bản tự khai nguyên đơn chị Wu, Ctrình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Wu, C và anh Nguyễn Tiến C có quá trình tìm hiểu quen biết nhau từ năm 2012 tại Đài Loan. Năm 2019 chị Wu, C và anh C có với nhau một con chung. Sau đó chị và anh C về Việt Nam đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay Uỷ ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Trị). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Việt Nam hoà thuận. Từ giữa năm 2023 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và tính cách khiến tình cảm hai vợ chồng không còn như trước. Do kinh

tế khó khăn, nên chị Wu, C quyết định quay trở lại Đài Loan để sinh sống. Tuy nhiên, anh C không muốn sang lại Đài Loan. Hai vợ chồng không thống nhất được quan điểm sống. Tháng 7 năm 2023 chị Wu, C đưa con quay lại Đài Loan sinh sống và làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Sau nhiều lần vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc, vun đắp gia đình. Vì vậy, để giải thoát cho cuộc hôn nhân, chị Wu, C làm đơn xin được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tiến C.

Về con chung: Chị Wu, C trình bày vợ chồng có 01 con chung cháu Wu, H, sinh ngày 24/4/2019. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng chị Wu, C tại Đài Loan. Sau khi ly hôn chị Wu, Cđề nghị Toà án giao cháu Wu, H cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh Nguyễn Tiến C cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Wu, C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Tiến C: Tại Bản tự khai đề ngày 26/06/2025, anh Nguyễn Tiến C cũng thống nhất trình bày về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống vợ chồng, con chung và tài sản chung giữa anh và chị C đúng như chị C trình bày. Do vợ chồng đã sống mỗi người một nơi từ giữa năm 2023 đến nay, vợ chồng thiếu sự tin tưởng, quan tâm lẫn nhau nên không có khả năng hàn gắn. Hiện tại anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh không qua Đài Loan để vợ chồng có thể hàn gắn và đoàn tụ gia đình được, nên anh C cũng đồng ý ly hôn với chị Wu, C và đồng ý giao con chung cháu Wu, H, sinh ngày 24/4/2019 cho chị Wu, C được chăm sóc, nuôi dưỡng theo yêu cầu, ý kiến của chị C. Vì điều kiện công việc anh không thể đến Tòa án để tham gia phiên họp, phiên tòa được, nên anh Nguyễn Tiến C đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và giữ nguyên ý kiến anh đã trình bày.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo quyền lợi ích của các đương sự. Nguyên đơn chị Wu, C có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, còn bị đơn anh Nguyễn Tiến C cũng có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Wu, Ching - C, xử cho chị Wu, Cđược ly hôn anh Nguyễn Tiến C; Về con chung: Giao cháu Wu, H, sinh ngày 24/4/2019 cho chị Wu, C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Nguyễn Tiến C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C (do chị C không yêu cầu); Về tài sản, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét; Về án phí ly hôn sơ thẩm buộc chị Wu, Cphải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Chị Wu, C là người có quốc tịch Đài Loan (Trung Quốc) có đơn yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Tiến C là công dân Việt Nam. Đây là vụ án ly hôn có nguyên đơn là người có quốc tịch nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 469; khoản 1 Điều 470 Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn đều có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Wu, C và anh Nguyễn Tiến C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/9/2022 tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay Uỷ ban nhân dân xã H, tỉnh Quảng Trị) tại Giấy chứng nhận kết hôn số 31, ngày 14/9/2022, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Việt Nam được một thời gian, nhưng do không cùng quan điểm sống, tính cách khác biệt nên vợ chồng có mâu thuẫn căng thẳng, không có tiếng nói chung, người nào biết công việc của người đó, không có sự bàn bạc, cảm thông chia sẻ về cuộc sống và công việc của mỗi bên, nên đến giữa năm 2023 chị Wu, C đã tự ý đưa con quay lại Đài Loan làm việc và sinh sống, còn anh Nguyễn Tiến C vẫn ở lại Việt Nam sinh sống, làm việc. Từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau, do điều kiện sống xa nhau vợ chồng mỗi người một nơi, nên không thể chia sẻ các sự việc xảy ra trong cuộc sống gia đình, làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay, cả chị C và anh C đều xác định, vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm, lo lắng gì cho nhau, người nào lo công việc và cuộc sống của người đó, nên tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở lại sống chung cùng nhau được, nên chị C yêu cầu xin ly hôn, anh C cũng đồng ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, đời sống chung thực tế không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Chấp nhận yêu cầu của chị Wu, C xin ly hôn anh Nguyễn Tiến C là phù hợp với điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét ý kiến, yêu cầu của chị C và anh C, thấy. Hiện nay cháu Cheng còn nhỏ, đang sinh sống ổn định cùng chị C tại Đài Loan, nên chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị C. Còn anh C đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam chưa biết khi nào sang lại Đài Loan, nên khó có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên chị C có nguyện vọng nuôi con chung thì anh C cũng nhất trí giao cháu Cheng cho chị C được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh C không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị C (do chị C không yêu cầu). Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến, yêu cầu của chị C và anh C. Giao cháu con chung cháu Wu, H, sinh

ngày 24/4/2019 cho chị C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không buộc anh Nguyễn Tiến C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị C (do chị C không yêu cầu) là phù hợp ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, ý kiến nguyện vọng và điều kiện thực tế của các bên, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Wu, Cv à anh Nguyễn Tiến C đều trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Wu, C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; các Điều 228, 238, 469, 470 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 123, 127 luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Wu, C được ly hôn anh Nguyễn Tiến C. Hôn nhân của chị Wu, C và anh Nguyễn Tiến C chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Wu, H, sinh ngày 24/4/2019 cho chị Wu, C được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không buộc anh Nguyễn Tiến C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung (do chị C không yêu cầu).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Wu, C phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 tạm ứng án phí chị Lê Thị Bình T đã nộp thay tại biên lai số 0005465 ngày 12/6/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị), chị Wu, C đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn Wu, C và bị đơn anh Nguyễn Tiến C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã H, tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ; Tòa DS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Dương Viết Hải